TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:137/2018/HNGĐ-ST
Ngày 10–7– 2018
" V/v tranh chấp xin ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Kỳ
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Mầm
Ông Nguyễn Văn Hành
- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Chí Thêm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2018/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 4 năm 2018 về việc "*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thúy L, sinh năm 1992 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp ĐT, thị trấn CN, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp ĐT, thị trấn CN, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/4/2018 nguyên đơn chị Phạm Thúy L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh N kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ninh Thạnh Lợi, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2015 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Gia đình hai bên có hàn gắn, khuyên nhủ nhiều lần nhưng không có kết quả, anh chị đã ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xét thấy vợ chồng không còn hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị và anh N có một con chung là Nguyễn Thúy Q, sinh ngày 31/5/2012, hiện đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị L xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị L xác định không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra. Tòa án nhận định:

[1] Tranh chấp giữa chị Phạm Thúy L và anh Nguyễn Văn N là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn N có địa chỉ cư trú tại ấp ĐT, thị trấn CN, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thúy L và anh Nguyễn Văn N kết hôn với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ninh Thạnh Lợi, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình thì chị Phạm Thúy Liễu có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của chị Liễu đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước tiến hành thủ tục hòa giải theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, anh Nguyễn Văn N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập anh N hợp lệ đến lần thứ hai để đến Tòa án để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh N vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với anh N.

Do chị Phạm Thúy L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa chị L và anh N phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, hai bên gia đình đã hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, chị L và anh N đã có thời gian ly thân kéo dài. Anh N đã được Tòa án thông báo về việc chị L xin ly hôn nhưng anh N không có ý kiến gì. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị L và anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh N là phù hợp.

Về nuôi dưỡng con chung: Chị và anh N có một con chung là Nguyễn Thúy Q, sinh ngày 31/5/2012, hiện đang sống với chị L. Sau khi ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi con. Xét thấy, cháu Q còn rất nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ, còn anh N không có ý kiến gì về việc chị L yêu cầu nuôi cháu Q nên Hội đồng xét xử giao cháu Q cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Chị L xác định không có nên không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị L xác định không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị L phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 9, 51, 56, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Phạm Thúy L được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thúy Q, sinh ngày 31/5/2012 cho chị Phạm Thúy L nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Phạm Thúy L phải chịu án phí là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004326 ngày 04.4.2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, chị Liễu đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Phạm Thúy L và anh Nguyễn Văn N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND huyện Cái Nước;*
- *Chi cục THADS huyện Cái Nước;*
- *UBND xã Ninh Thạnh Lợi;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Kỳ